

Bản án số: **92/2024/HS-ST**

Ngày: 18 -9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Xứ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLHS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1985, tại: Tỉnh Quảng Ngãi.
Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp: phụ xe

Tiền án: Ngày 25/12/2013, bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS theo Bản án số 49/2013/HSPT với nội dung tuyên xử phạt Nguyễn Văn K số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo K còn phải chịu án phí sơ thẩm 200.000 đồng và án phí phúc thẩm 200.000 đồng; tính đến thời điểm phạm tội bị cáo K chưa thi hành án đối với số tiền trên.

Tiền sự: Không

Bị cáo có cha là Nguyễn Tấn L (SN1956, còn sống), mẹ Huỳnh Thị T (SN1960, còn sống); gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1971; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.
2. Anh **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1978; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.
3. Anh **Phạm Văn L1**, sinh năm 1989; (xin vắng mặt)
Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ hiện nay: Số A đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.
4. Anh **Nguyễn Tấn T2**, sinh năm 1988; (xin vắng mặt)
Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định.
Địa chỉ hiện nay: Số E đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
5. Anh **Đinh Văn H**, sinh năm 1986; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ G, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
6. Anh **Võ Chánh T3**, sinh năm 1988; (vắng mặt)
Nơi ĐKNKTT: Đội 19 Tùm G, Xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
Địa chỉ hiện nay: Số E đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
7. Anh **Nguyễn Văn K1**, sinh năm 1971; (xin vắng mặt)
Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, Xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.
Địa chỉ hiện nay: Số E đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
8. Chị **Lê Thị T4**, sinh năm: 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ G, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
9. **Công ty TNHH Ô**;
Địa chỉ: Số E đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **Lê Thị Kim L2**, chức vụ: Giám đốc.
(vắng mặt)
10. Anh **Huỳnh Ngọc V**, sinh năm 1975; (vắng mặt)
Địa chỉ: K đường N, tổ A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Nhà xe Toàn V1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 10 phút ngày 08/12/2023, Nguyễn Văn K cùng Nguyễn Hữu M; Nguyễn Anh T1; Phạm Văn L1; Nguyễn Tấn T2; Đinh Văn H đều là nhân viên của công ty TNHH Ô cùng nhau đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức “bầu cua tôm cá” trên điện thoại di động tại vỉa hè trước số nhà D N thuộc phường H, C, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Văn K là người sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A13 của Đinh Văn H để đánh bạc. Cách thức đánh và thắng, thua như sau: Mở ứng dụng xóc bầu cua có sẵn trên điện thoại di động lên sẽ xuất hiện trên màn hình với 06 mặt tương ứng các hình bầu-cua-tôm-cá-gà-nai. Người chơi đặt tiền vào các ô trên, mỗi người chơi có thể đặt từ 01 ô đến 06 ô, số tiền đặt giới hạn từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng, sau khi đặt tiền xong người cầm cái bấm nút “Xóc” trên màn hình, ứng dụng sẽ tự xóc rồi hiển thị kết quả 03 mặt tương ứng với các ô có sẵn trên màn hình, nếu người chơi đặt vào ô trùng với kết quả máy xóc sẽ thắng số tiền tương ứng đặt vào ô đó từ người cầm cái, nếu 01 ô xuất hiện 02 hoặc 03 mặt thì người chơi sẽ ăn tiền gấp 02, gấp 03 lần tương ứng với số tiền người chơi đặt cược, nếu không trùng với kết quả nhà cái sẽ ăn số tiền của người chơi đặt vào.

Với cách thức chơi như trên, quá trình điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Văn K: là người cầm cái, K đem theo tổng số tiền 5.400.000đ, K sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang, K ăn được số tiền là 350.000đ, trong đó có 200.000đ tiền mặt và 150.000đ là tiền của Nguyễn Anh T1 đặt bằng miệng thua nhưng chưa đưa tiền cho K. Vậy số tiền K sử dụng vào mục đích đánh bạc là 600.000đ.

Nguyễn Hữu M: là người chơi, M đem theo tổng số tiền là 2.700.000đ, M sử dụng số tiền 270.000đ để đánh bạc, thời điểm bắt quả tang M thua 70.000đ. Vậy số tiền M sử dụng vào mục đích đánh bạc là 200.000đ.

Phạm Văn L1: là người chơi, L1 đem theo tổng số tiền 6.715.000đ, L1 sử dụng số tiền 415.000đ để đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang, Lê thua 100.000đ. Vậy số tiền L1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 315.000đ.

Nguyễn Anh T1: là người chơi, T1 đem theo số tiền 900.000đ để đánh bạc, thời điểm bắt quả tang, T1 thua 150.000đ nhưng đặt bằng miệng chưa đưa tiền cho Nguyễn Văn K. Vậy số tiền T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 900.000đ.

Đinh Văn H: là người chơi, H đem theo số tiền 5.200.000đ. Hoang sử dụng số tiền 140.000đ để đánh bạc, thời điểm bắt quả tang H thua 40.000đ. Vậy số tiền H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 100.000đ.

Nguyễn Tấn T2: là người chơi, T2 đem theo số tiền 2.720.000đ. T2 sử dụng số tiền 1.510.000đ để đánh bạc, thời điểm bắt quả tang T2 ăn 10.000đ. Vậy số tiền T2 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.520.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu M, Phạm Văn L1, Nguyễn Anh T1, Đinh Văn H, Nguyễn Tấn T2 sử dụng để đánh bạc là: 600.000 đồng + 200.000 đồng + 315.000 đồng + 900.000 đồng + 100.000 đồng + 1.520.000 đồng = 3.635.000 đồng.

*** Tang vật thu giữ được:**

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của H.
- Số tiền 26.432.000đ gồm: Nguyễn Văn K số tiền 5.600.000đ; Nguyễn Hữu M 2.700.000đ; Phạm Văn L1 6.715.000đ; Nguyễn Anh T1 900.000đ; Đinh Văn H 5.200.000đ; Nguyễn Tấn T2 2.720.000đ; Võ Chánh T3 2.597.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K như cáo trạng 75/QĐ-VKSCL ngày 12/8/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** mức án từ **12 tháng** đến **18 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của Nguyễn Văn H1, là công cụ được K sử dụng để phục vụ cho việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền thu giữ gồm: số tiền 600.000đ của Nguyễn Văn K; số tiền 200.000đ của Nguyễn Hữu M; số tiền 1.520.000đ của Nguyễn Tấn T2; số tiền 900.000đ của Nguyễn Anh T1; số tiền 100.000đ của Đinh Văn H; số tiền 315.000đ của Phạm Văn L1; tổng cộng số tiền là 3.635.000 đồng là tiền K và các đối tượng M, T2, T1, H, L1 đã sử dụng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000đ thu của Nguyễn Văn K là tiền của nhà xe K2 và nhà xe Toàn V1, bị cáo K không dùng vào số tiền đánh bạc nên đề nghị trả lại cho Nhà xe K2 (số tiền 1.800.000đ) và Nhà xe T5 (số tiền 3.200.000đ).

Đối với số tiền 2.500.000đ tạm giữ của Nguyễn Hữu M; Số tiền 6.400.000đ tạm giữ của Phạm Văn L1; Số tiền 5.100.000đ tạm giữ của Đinh Văn H tất cả là tiền của nhà xe K2. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại số tiền trên cho nhà xe K2 là có cơ sở.

Đối với Số tiền 1.200.000đ tạm giữ của Nguyễn Tấn T2 là tiền Phạm Văn L1 gửi mua thuốc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại cho Nguyễn Tấn T2 là có cơ sở.

Đối với số tiền 2.597.000đ tạm giữ của Võ Chánh T3 là người có mặt tại nơi đánh bạc, qua điều tra xác định T3 không tham gia vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận C đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại số tiền trên cho Võ Chánh T3 là có cơ sở.

Về trách nhiệm của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Riêng các đối tượng Nguyễn Hữu M, Phạm Văn L1, Nguyễn Anh T1, Đinh Văn H, Nguyễn Tấn T2 có hành vi đánh bạc, tuy nhiên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ sang Công an quận C để xử lý hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu M, anh Nguyễn Anh T1, anh Phạm Văn L1, anh Nguyễn Tấn T2, anh Đinh Văn H, anh Võ Chánh T3, anh Nguyễn Văn K1, chị Lê Thị T4, đại diện Công ty TNHH Ô, anh Huỳnh Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh M, anh T1, anh L1, anh T2, anh H, anh K1 có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T3, chị T4, đại diện Công ty TNHH Ô, anh V vắng mặt không có lý do và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người này. Do đó, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 10 phút ngày 08/12/2023, tại trước số nhà D N thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn K cùng với Nguyễn Hữu M, Phạm Văn L1, Nguyễn Anh T1, Đinh Văn H, Nguyễn Tấn T2 có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức “bầu cua tôm cá” trên điện thoại di động S A13 của Đinh Văn H với số tiền dùng để đánh bạc là 3.635.000 đồng. Trong các đối tượng tham gia đánh bạc thì có bị cáo K đã bị tuyên xử phạt 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước về tội “đánh bạc”, số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng tại Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2013/HSPT ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo K chưa thi hành đối với các nghĩa vụ trong bản án hình sự phúc thẩm nêu trên nên chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi đánh bạc vào ngày 08/12/2023 của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng 75/QĐ-VKSCL

ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K thì thấy:

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo K thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định. Bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc là Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2013/HSPT ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 08/12/2023. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo K:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Tình tiết này là dấu hiệu định tội theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tái phạm cho bị cáo. Do đó, bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự (02 năm), bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn; bị cáo hiện đang là người lao động chính trong gia đình và trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[2.4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo K đang có việc làm ổn định và hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ, bị cáo K không có tình tiết tăng nặng, nên cần áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải xử phạt bị cáo K cách ly khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo K được hưởng án treo; giao bị cáo K cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt và cũng góp phần răn đe phòng ngừa chung đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[2.5] Xét về trách nhiệm của những người có liên quan:

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Hữu M, Phạm Văn L1, Nguyễn Anh T1, Đinh Văn H, Nguyễn Tấn T2: do số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.635.000 đồng dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “đánh bạc” được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự; đồng thời các đối tượng trên không có tiền án hay tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với Võ Chánh T3 có mặt tại thời điểm đánh bạc nhưng qua điều tra xác minh Võ Chánh T3 không tham gia vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[2.6] Xét về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của Nguyễn Văn H1, là công cụ được K sử dụng để phục vụ cho việc đánh bạc và dùng vào việc đánh bạc, Nguyễn Văn H1 biết việc K dùng điện thoại này vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.635.000đ là số tiền thu giữ do bị cáo K và các đối tượng Nguyễn Hữu M, Phạm Văn L1, Nguyễn Anh T1, Đinh Văn H, Nguyễn Tấn T2 dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước (trong đó thu số tiền 600.000đ của Nguyễn Văn K; số tiền 200.000đ của Nguyễn Hữu M; số tiền 1.520.000đ của Nguyễn Tấn T2; số tiền 900.000đ của Nguyễn Anh T1; số tiền 100.000đ của Đinh Văn H; số tiền 315.000đ của Phạm Văn L1).

Đối với số tiền 5.000.000đ thu của bị cáo Nguyễn Văn K, trong đó tiền của nhà xe Kim L2 do K giữ là 1.800.000đ và tiền của nhà xe Toàn V1 do K giữ 3.200.000đ. Quá trình điều tra xác định bị cáo K không dùng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho Công ty TNHH Ô số tiền 1.800.000đ và anh Huỳnh Ngọc V (Nhà xe Toàn V1) số tiền 3.200.000đ là phù hợp.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 58/QĐ-VKSCL ngày 12/8/2024; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/8/2024 và Giấy nộp tiền ngày 20/8/2024)

Đối với số tiền 2.500.000đ tạm giữ của Nguyễn Hữu M; số tiền 6.400.000đ tạm giữ của Phạm Văn L1; số tiền 5.100.000đ tạm giữ của Đinh Văn H tất cả là tiền của nhà xe K2. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại số tiền trên cho nhà xe K2 là có cơ sở.

Đối với số tiền 1.200.000đ tạm giữ của Nguyễn Tấn T2 là tiền Phạm Văn L1 gửi mua thuốc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại cho Nguyễn Tấn T2 là có cơ sở.

Đối với số tiền 2.597.000đ tạm giữ của Võ Chánh T3 là người có mặt tại nơi đánh bạc, qua điều tra xác định T3 không tham gia vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận C đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại số tiền trên cho Võ Chánh T3 là có cơ sở.

[2.7] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho bị cáo K là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[2.8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “ *Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K **01(một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2024).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 3.635.000đ (Ba triệu sáu ba mươi lăm ngàn đồng) là số tiền thu giữ do bị cáo K và các đối tượng Nguyễn Hữu M, Phạm Văn L1, Nguyễn Anh T1, Đinh Văn H, Nguyễn Tấn T2 dùng vào việc đánh bạc (trong đó thu số tiền 600.000đ của Nguyễn Văn K; số tiền 200.000đ của Nguyễn Hữu M; số tiền 1.520.000đ của Nguyễn Tấn T2; số tiền 900.000đ của Nguyễn Anh T1; số tiền 100.000đ của Đinh Văn H; số tiền 315.000đ của Phạm Văn L1).

-Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của Nguyễn Văn H1 do H1 sử dụng vào việc đánh bạc.

-Tuyên trả lại cho: Công ty TNHH Ô số tiền 1.800.000 đồng và anh Huỳnh Ngọc V (Nhà xe Toàn V1) số tiền 3.200.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 58/QĐ-VKSCL ngày 12/8/2024; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/8/2024 và Giấy nộp tiền ngày 20/8/2024 do không liên quan đến việc đánh bạc.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/8/2024 và Giấy nộp tiền ngày 20/8/2024)

Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Nguyễn Văn K có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/9/2024.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Bị cáo đã được giải thích các quy định về án treo)

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

